TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2026/DS-ST
Ngày: 21-4-2026
V/v tranh chấp đòi nợ hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thuý Quyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Ông Huỳnh Thanh Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân khu vực 2 - Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2026/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc *"Tranh chấp đòi nợ hụi"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/2026/QĐXXST-DS ngày 13/3/2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Đoàn Văn H**, sinh ngày 26/12/1967; địa chỉ thường trú: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ. Có mặt

Bị đơn: Ông **Mai Văn N**; địa chỉ thường trú: Số B, Tổ D, Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

Người làm chứng:

1/ Bà Trần Thị Hồng N1, sinh năm 1981; Có mặt

2/ Bà Phạm Thị N2, sinh năm 1973; Có mặt

3/ Bà Trịnh Thị Kiều H1, sinh năm 1983. Có mặt

Cùng địa chỉ thường trú: Tổ D, Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Đoàn Văn H trình bày: Ở địa phương ông có mở nhiều dây hụi tháng, trong đó, ông Mai Văn N tham gia dây hụi số 2 và số 3 đều khui lần đầu vào ngày 15/11/2023 (âm lịch). Mỗi dây hụi có 27 chân hụi, ông N tham gia 02 chân, mỗi chân hụi là 2.000.000 đồng. Ông N đóng hụi đầy đủ trong 03 tháng đầu, đến ngày 15/01/2024 (âm lịch) ông N hốt 02 chân hụi của D số 02 và

02 chân hụi của D số 03. Tổng cộng số tiền hốt hụi là 75.680.000 đồng. Sau đó, ông N đóng tiếp được 04 tháng hụi chết thì ngưng không đóng cho đến nay. Do đó, ông khởi kiện buộc ông Mai Văn N trả cho ông số tiền nợ hụi là 80.000.000 đồng theo 02 dây hụi mở ngày 15/11/2023 (âm lịch).

Bị đơn Mai Văn N vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và cho rằng, trong dây hụi số 02 và số 03 người hốt cuối không có ký tên nhận tiền và cũng không đến Toà án làm chứng được nên ông đồng ý xác định các dây hụi ông khui chỉ có 26 chân hụi. Nên yêu cầu ông N trả số tiền 76.000.000 đồng tiền nợ hụi chết chưa đóng; Bị đơn vắng mặt; những người làm chứng bà Trần Thị Hồng N1, Phạm Thị N2, Trịnh Thị Kiều H1 thống nhất trình bày: Ông N có tham gia các dây hụi tháng Dây số 02, 03 do ông Đoàn Văn H là chủ. Cả hai dây hụi được khu vào ngày 15 âm lịch hàng tháng, những ai trúng hụi và hốt hụi đều ký tên vào cột "ký tên" trong bảng dây hụi do ông H quản lý. Số tiền ghi trong Bảng liệt kê dây hụi được tính đơn vị 1.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ: Về tố tụng: Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật; việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đảm bảo thời gian đưa vụ án ra xét xử. Việc thu thập tài liệu chứng cứ, giao nhận chứng cứ là đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Mai Văn N thanh toán số tiền nợ hụi nên quan hệ pháp luật của vụ án là *"Tranh chấp đòi nợ hụi"*. Bị đơn có địa chỉ tại phường T, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 2 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng bị đơn ông Mai Văn N vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc ông Đoàn Văn H thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ buộc ông Mai Văn N trả số tiền nợ hụi 76.0000.000 đồng là trong phạm vi khởi kiện ban đầu.

[2] *Nội dung*: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận như sau: Cả hai dây hụi số 02, 03 do ông N làm chủ đều có 26 phần, mỗi phần là 2.000.000 đồng, khui hụi lần đầu vào ngày 15/11/2023 (âm lịch). Do năm 2025 nhuần hai tháng Sáu âm lịch nên cả hai dây hụi sẽ hết vào ngày 15/11/2025.

Căn cứ vào Bảng liệt kê hụi Dây 2 ông N tham gia 02 phần và Dây hụi 3 ông N tham gia 02 phần. Đến ngày 15/01/2024 (tức ngày 24/02/2024 dương lịch) ông N hốt cả 04 phần hụi của hai dây hụi, tổng cộng được 75.680.000 đồng. Cụ thể:

+ Dây 2 ông N kêu hụi 600.000 đồng, hốt được 37.600.000 đồng.

+ Dây 3 ông N kêu hụi 580.000 đồng, hốt được 38.080.000 đồng.

Ông H cho rằng, sau khi hốt hụi ông N chỉ đóng được 04 tháng hụi chết thì ngưng không đóng cho đến nay. Toà án đã gửi thông báo cho ông N biết các yêu cầu khởi kiện của ông H (có cha ông Hận là Mai Văn N3 nhận thay) tuy nhiên, ông N không cung cấp văn bản xác nhận đã thanh toán đủ tiền hụi cho ông H và cũng không đến tham gia phiên toà nên xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình. Căn cứ vào sự thừa nhận của ông H để xác định số tiền hụi chết ông N đã đóng là 04 tháng, còn nợ 19 tháng hụi chưa đóng là 76.000.000 đồng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 166, Điều 471 Bộ luật dân sự và Điều 16, 17, 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2029 của Chính phủ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp nên chấp nhận.

[3] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu 3.800.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 166, Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 16, 17, 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2029 của Chính phủ; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Mai Văn N trả cho ông Đoàn Văn H số tiền 76.000.000 đồng tiền nợ dây hụi số 02, số 03 khui ngày đầu ngày 15/11/2023.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi chậm trả trên số tiền chậm thanh toán theo Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đoàn Văn H được nhận lại số tiền 2.000.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0002009 ngày 27/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Cần Thơ.

Ông Mai Văn N phải chịu 3.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Cần Thơ.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án

được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND KV2 - Cần Thơ;
- Phòng THADS KV2 - Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Quyên